

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT VÀ SỬ DỤNG

Trước khi lắp đặt, sử dụng sản phẩm, hãy đọc kỹ hướng dẫn lắp đặt và sử dụng này, giữ lại để sử dụng cho những lần sau.

TOTO

TOTO

0IMF043902/00

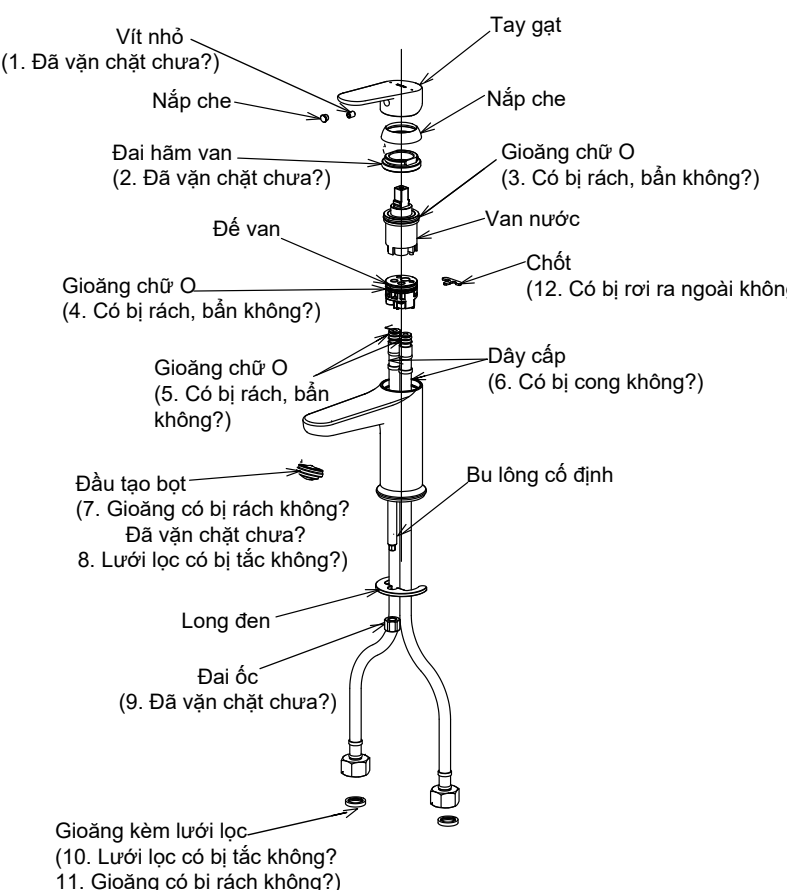
Mục lục

Mục lục.....	1
Danh mục phụ kiện	2
Điều kiện vận hành và chú ý.....	3
Chú ý khi lắp đặt, sử dụng và bảo dưỡng	4
Bản vẽ lắp đặt hoàn thiện.....	5-6
Lắp đặt sản phẩm.....	7-8
Tháo dỡ và kiểm tra.....	9

Tháo dỡ và kiểm tra

Hiện tượng	Hạng mục kiểm tra
Nước chảy yếu	6、7、8、10
Rò nước	2、3、4、5、7、8、11、12
Tay gạt lung lay	1、2
Thân vòi lung lay	9

Sau khi lắp đặt nếu xảy ra sự cố, vui lòng tháo dỡ và kiểm tra theo hướng dẫn sau:
Ví dụ:



The diagram shows the internal components of a faucet. Numbered callouts point to specific parts for inspection:

- 1. Vít nhỏ (Đã vận chặt chưa?) - Small screw (Already tightened?)
- 2. Đai hãm van (Đã vận chặt chưa?) - Valve band (Already tightened?)
- 3. Gioăng chữ O (Có bị rách, bẩn không?) - O-ring (Is it torn, dirty?)
- 4. Gioăng chữ O (Có bị rách, bẩn không?) - O-ring (Is it torn, dirty?)
- 5. Gioăng chữ O (Có bị rách, bẩn không?) - O-ring (Is it torn, dirty?)
- 6. Dây cáp (Có bị cong không?) - Cable (Is it bent?)
- 7. Đầu tạo bọt (Gioăng có bị rách không? Đã vận chặt chưa?) - Foam head (Is the O-ring torn? Already tightened?)
- 8. Lưới lọc có bị tắc không? - Filter mesh is it clogged?
- 9. Đai ốc (Đã vận chặt chưa?) - Nut (Already tightened?)
- 10. Gioăng kèm lưới lọc (Lưới lọc có bị tắc không?) - O-ring with filter mesh (Is the filter mesh clogged?)
- 11. Gioăng có bị rách không? - O-ring is it torn?
- 12. Chốt (Có bị rơi ra ngoài không?) - Pin (Is it falling out?)

※ Với các loại chậu thông thường, về cơ bản, phương pháp tháo dỡ và kiểm tra là như nhau.

Danh mục phụ kiện	
Thân chính vòi chậu.	1 bộ
Bộ thoát thải.	1 bộ
Hướng dẫn lắp đặt và sử dụng.....	1 bản
Các sản phẩm dùng trong tài liệu này:	
Vòi chậu nóng lạnh:	Vòi chậu nước lạnh:
TLS103A0V	TLS101A0V
TLS103C0V	TLS111A0V
TLS103E0V	
TLS113A0V	
TLS113C0V	
TLS113E0V	

Điều kiện vận hành và chú ý

Điều kiện vận hành

- 1. Áp suất cấp nước nóng-lạnh
 - Áp suất tối thiểu.....0.05 MPa (áp suất động)
 - Áp suất tối đa.....0.75 MPa (áp suất tĩnh)
 - Áp suất khuyến nghị..... 0.1 ~ 0.5 MPa (áp suất động)
 - Áp suất thử nghiệm. 1.75 MPa (áp suất tĩnh)
- 2. Nhiệt độ cấp nước trong khoảng từ 4~90°C, nhiệt độ cấp nước nóng khuyến nghị ở mức 60°C, không được sử dụng vòi nước để cấp hơi nước nóng.
- 3. Nhiệt độ của môi trường sử dụng trên 0°C, nếu nhiệt độ thấp hơn 0°C, vòi nước sẽ bị biến dạng hoặc nứt hỏng.
- 4. Nếu không được sử dụng trong thời gian dài, sản phẩm sẽ bị han gỉ bên trong và bên ngoài dẫn đến không thể sử dụng được.
- 5. Khi muốn vứt bỏ sản phẩm, không được xử lý như rác sinh hoạt thông thường. Vui lòng thực hiện theo các quy định liên quan để sản phẩm được xử lý, phục chế và thu gom bởi hệ thống tái chế độc lập.
- 6. Sản phẩm trong cuốn hướng dẫn có chức năng vệ sinh.

Chú ý khi lắp đặt và sử dụng

- ⚠ Cảnh báo: có nghĩa rằng nếu phát lời nội dung đã được trình bày trong cột này mà lắp đặt nhầm thì có thể dẫn đến tử vong hoặc bị thương nặng về người.
- ⚠ Chú ý: có nghĩa rằng nếu phát lời nội dung đã được trình bày trong cột này mà lắp đặt nhầm thì có thể dẫn đến bị thương hoặc phát sinh thiệt hại về tài sản.

⚠ Cảnh báo

- 1. Không để cho trẻ em sử dụng sản phẩm hoặc chỉ được sử dụng dưới sự giám sát của người lớn. Người già và người khuyết tật cũng phải được theo kèm bởi người có năng lực hành vi khi sử dụng sản phẩm
- 2. Bên cấp nước nóng của vòi có nhiệt độ cao, chú ý không để da tay chạm trực tiếp vào bề mặt kim loại để tránh bị bỏng.
- 3. Không được lắp ngược đường ống nước nóng, nước lạnh với nhau. Nếu không có thể dẫn đến bị bỏng.
- 4. Không được sử dụng vòi để cấp hơi nước nóng, nếu không có thể dẫn đến bị bỏng.

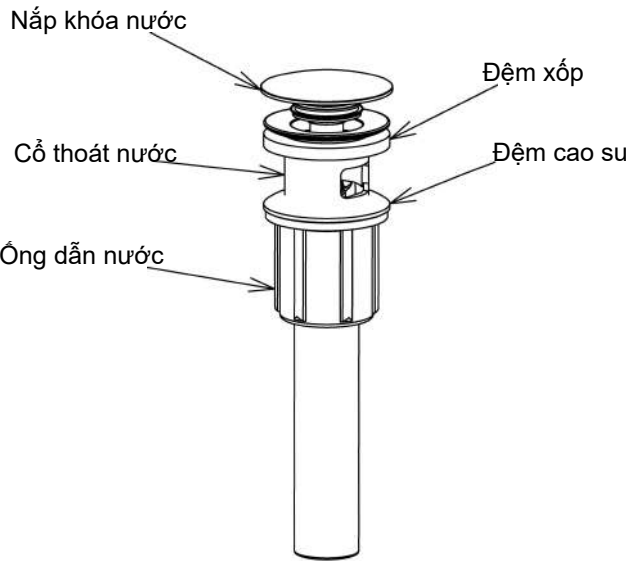
⚠ Chú ý

- 1. Lỗi van sứ là linh kiện có độ chính xác cao, không được tự ý tháo rời, nếu không có thể dẫn đến hiện tượng rò nước, v.v...

Lắp đặt sản phẩm

3. Lắp bộ thoát thải

- (1) Tháo cổ thoát nước, đệm xốp ra khỏi phần ống dẫn nước
- (2) Lắp cổ thoát nước và đệm xốp vào lỗ lắp thoát thải của chậu rửa.
- (3) Lắp đệm cao su vào cổ thoát nước và vặn chặt ống dẫn nước. Để tránh làm vỡ chậu, chỉ vặn ống dẫn nước với lực vừa đủ



Hình ảnh lắp đặt bộ thoát thải

Lắp đặt sản phẩm

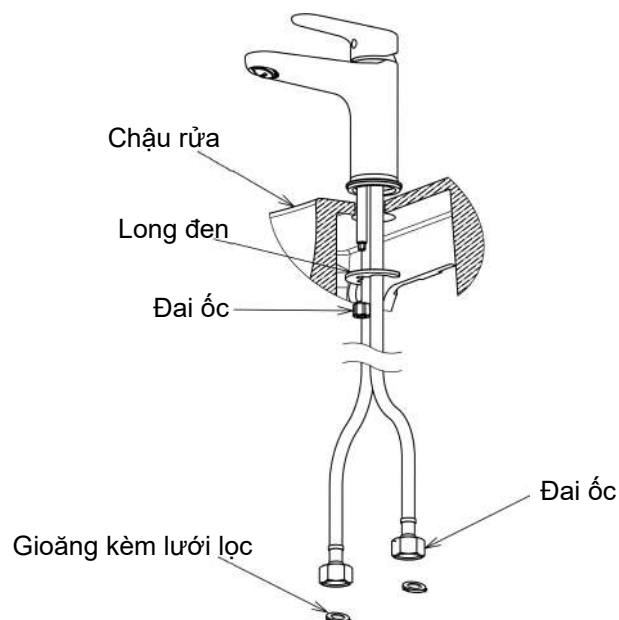
1. Vệ sinh bên trong ống cấp nước

Trước khi lắp đặt phải xối rửa sạch dị vật bên trong đường ống cấp nước như bụi bẩn, sạn...

2. Lắp đặt thân chính vòi chậu

- (1) Điều chỉnh hướng của thân vòi sao cho mặt chính diện quay về phía trước, sau đó cố định thân vòi với chậu rửa bằng long đen, đai ốc từ phía dưới chậu.
- (2) Nối ống mềm màu đỏ với ống cấp nước nóng và ống mềm màu xanh với ống cấp nước lạnh.

Chú ý: trước khi lắp ống mềm với ống cấp nước, phải xác nhận đã có gioăng kèm lưới lọc ở bên trong đai ốc.



Hình ảnh lắp đặt thân chính vòi chậu

Chú ý khi lắp đặt, sử dụng và bảo dưỡng



Chú ý

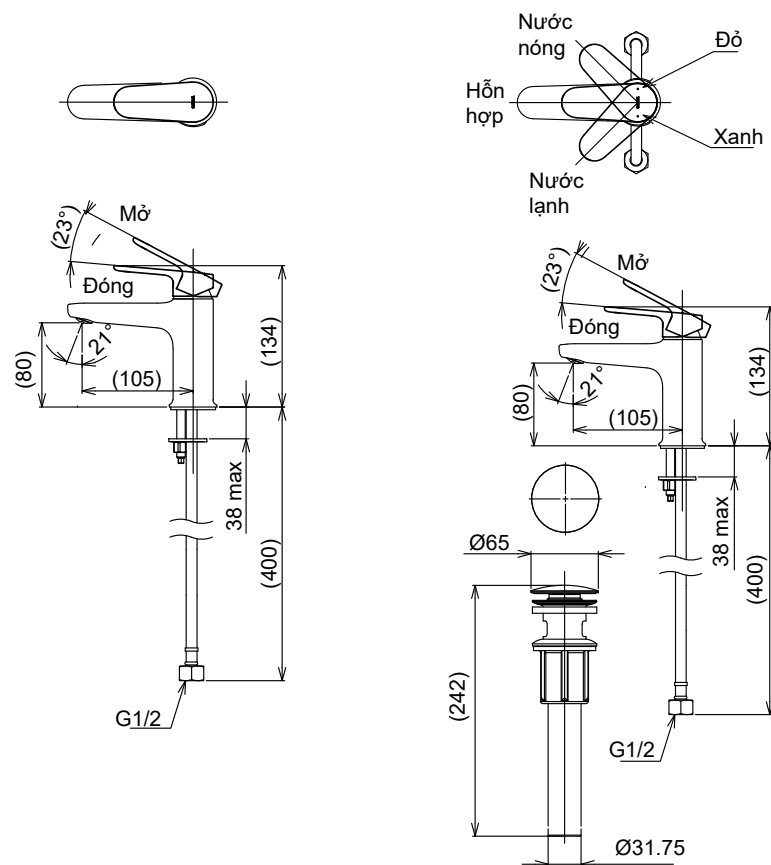
2. Không được làm sản phẩm bị va đập, nếu không có thể dẫn đến hỏng hóc và rò nước.
3. Yêu cầu sử dụng nước tẩy rửa trung tính để vệ sinh sản phẩm. Các chất tẩy rửa không trung tính sẽ làm hỏng lớp mạ và khiến cho sản phẩm bị biến màu.
4. Không sử dụng các chất tẩy rửa có thành phần axit, thuốc tẩy, bột đánh bóng hoặc các chất chứa hạt thô và bàn chải ni-lông để vệ sinh sản phẩm. Nếu không, lớp mạ sẽ bị hỏng...
5. Sử dụng khăn mềm để lau sản phẩm hoặc thỉnh thoảng dùng khăn thấm dầu máy hoặc sáp động cơ để lau. Tuy nhiên, không được để tiếp xúc với các phụ kiện bằng nhựa, nếu không chúng sẽ mất đi độ bóng và có thể bị han gỉ.
6. Không được để sản phẩm ở trạng thái không sử dụng trong thời gian dài, nếu không, sản phẩm sẽ bị han gỉ bên trong và bên ngoài dẫn đến không thể sử dụng được.
7. Nếu áp lực nước phun ra quá cao, hãy điều chỉnh van nước đến mức áp lực phù hợp để tránh nước bắn ra ngoài chậu.
8. Do mẫu mã sản phẩm không ngừng được cải tiến, bởi vậy sản phẩm thực tế sẽ có những khác biệt so với hình vẽ. Tuy nhiên, nguyên lý lắp đặt về cơ bản là như nhau.

Bảo dưỡng

Để giữ gìn sản phẩm bền đẹp, khách hàng vui lòng bảo dưỡng sản phẩm theo phương pháp sau:

1. Thường xuyên lau bằng khăn mềm và thỉnh thoảng lau bằng khăn thấm nước ướt.
2. Nếu có vết bẩn khó lau, hãy dùng khăn thấm nước tẩy rửa trung tính loãng lau sạch rồi rửa sạch bằng nước.

Bản vẽ lắp đặt hoàn thiện

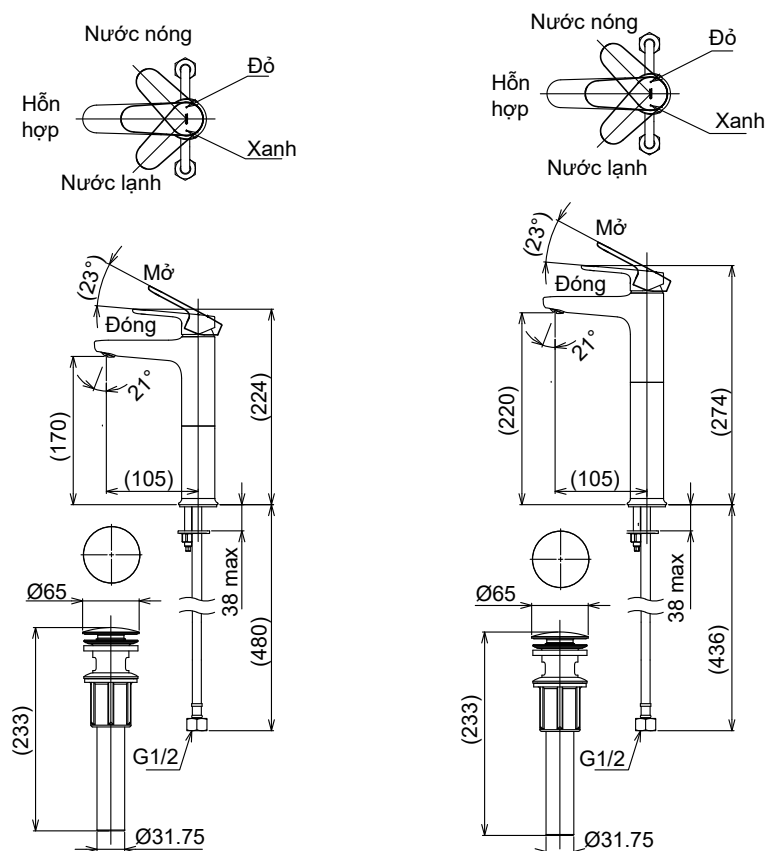


TLS101A0V
TLS111A0V

TLS103A0V
TLS113A0V

Đơn vị: mm
Kích thước trong () là kích thước tham khảo

Bản vẽ lắp đặt hoàn thiện



TLS103C0V
TLS113C0V

TLS103E0V
TLS113E0V

Đơn vị: mm
Kích thước trong () là kích thước tham khảo